

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp:

Lớp: S2...

Nghe:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Mini test:

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



GLOBAL ENGLISH 2

Unit 1: A day at school - Vocabulary Revision

A. EXTRA VOCABULARY

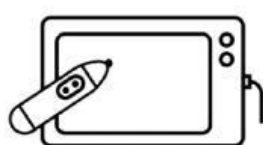
No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	basketball (n)	bóng rổ	3	hippo (n)	hà mã
2	trousers (n)	quần dài	4	bathroom (n)	phòng tắm, nhà vệ sinh

*Note: n = noun: danh từ.

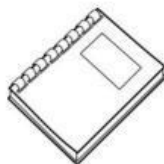
*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐỒNG** vào vở ghi.

B. HOMEWORK

Exercise 1. Circle the correct answers. (Khoanh tròn đáp án đúng.)



0. clock / tablet



1. sunglasses / notebook



2. jumper / clay



3. paint / calendar



4. lunchbox / marker



5. calendar / skipping rope

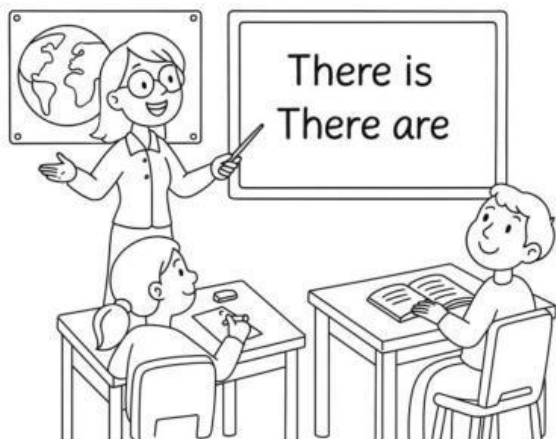
Exercise 2. Match words with the pictures. (Nối từ vựng với bức tranh tương ứng.)

0. jumper 1. clock 2. clay 3. skipping rope 4. lunchbox 5. sunglasses	A.	B.	C.
	D.	E.	F.

Your answer:

0 - <u>B</u>	1 - <u> </u>	2 - <u> </u>	3 - <u> </u>	4 - <u> </u>	5 - <u> </u>
--------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------

Exercise 3. Look at the picture and fill in the blanks. (Nhìn tranh và điền vào chỗ trống.)



0. How many students are there?

→ There are two students.

1. How many teachers are there?

→ There is _____ teacher.

2. How many _____ are there?

→ There are two tables.

3. How many _____ are there?

→ There is one book.

4. How many whiteboards are there?

→ There is _____ whiteboard.

5. How many _____ are there?

→ There is one map.

Exercise 4. Identify the people's belongings and write a sentence using the possessive 's.

(Xác định đồ vật của từng người và viết một câu dùng dạng sở hữu cách.)



0. Whose car is it?

→ It's Susan's car.

1. Whose house is it?

→ _____.

2. Whose tablet is it?

→ _____.

3. Whose camera is it?

→ _____.

4. Whose dog is it?

→ _____.

5. Whose computer is it?

→ _____.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con nghe bài ở link này:

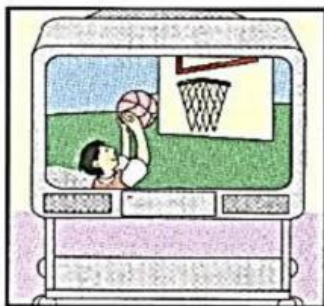
https://soundcloud.com/ms-chi-english/starters-6_test-1_part-3

Part 3

– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

What sport is on TV today?



A ☒

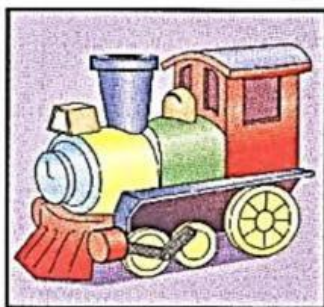


B ☐

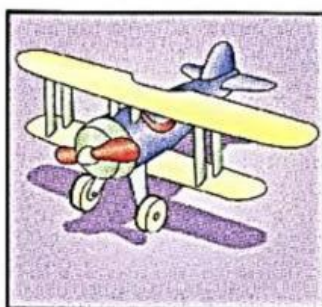


C ☐

1 Which is Sue's toy?



A ☐



B ☐

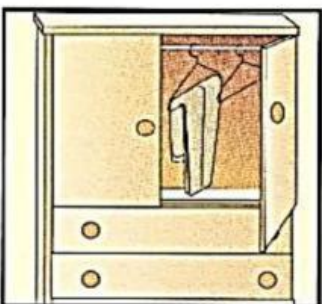


C ☐

2 Where are Tom's trousers?



A ☐

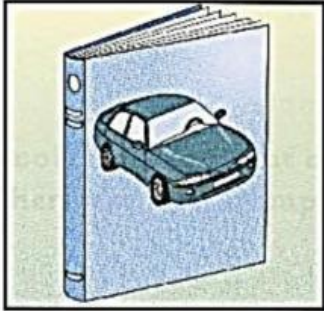


B ☐



C ☐

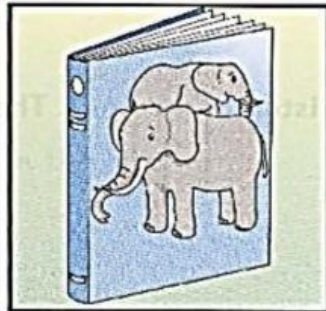
3 Which book does Sam want?



A ☐

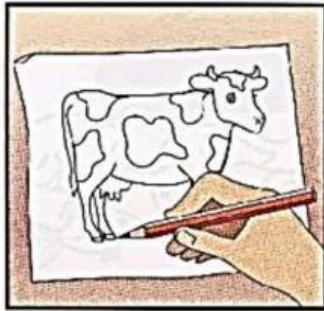


B ☐

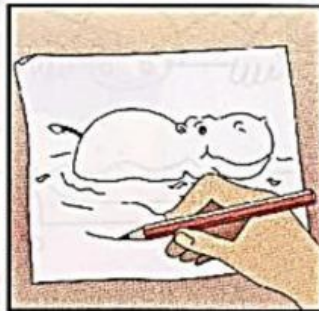


C ☐

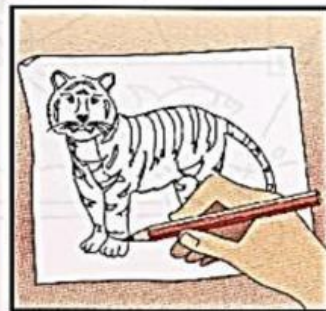
4 What is Ann drawing?



A ☐



B ☐



C ☐

5 What can Ben's mum do?



A ☐



B ☐



C ☐